

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 109/2026/HS-PT
Ngày: 27- 8- 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê; Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Trần Phương Trường G và Trần Lâm Sơn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2026/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Phương Trường G, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1992 tại tỉnh Vĩnh Long; số định danh cá nhân: 083092011262; nơi cư trú: Số D, ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; vợ: Lê Hoàng L, sinh năm 1996 (đã ly hôn); con: có 01 người con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định đình chỉ vụ án số 02/2023/HSST-QĐ ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Vĩnh Long) quyết định đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm đối với Trần Phương Trường G về tội “Cố ý gây thương tích”, do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố tại phiên tòa; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0009962/QĐ-XPHC ngày 23/01/2026 của Công an xã L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt số tiền 5.750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” (đã nộp phạt vào ngày 04/02/2026); bị cáo tại ngoại, có mặt;

2. Trần Lâm Sơn T, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2004 tại tỉnh Vĩnh Long; số định danh cá nhân: 083204003982; nơi cư trú: Số D, ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long;

nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

- Bị hại: Võ Minh C, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Số A; ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 20/7/2026)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phương Trường G và Lê Hoàng L được Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long) công nhận thuận tình ly hôn vào ngày 23/12/2024, giữa bị cáo G và L có tranh chấp về việc nuôi con chung. Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 26/7/2025, bị cáo G đến cơ sở chế biến dừa của ông Lê Văn B ở ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long để gặp L nhằm rước con về. Trên đường đi, bị cáo G gọi điện thoại cho em ruột là Trần Lâm Sơn T và kêu bị cáo T đến cơ sở chế biến dừa của ông B có công việc. Bị cáo T biết bị cáo G đi tìm L và biết bị hại Võ Minh C là người đang sống chung như vợ chồng với L, còn các bị cáo G và T không có mối quan hệ và mâu thuẫn gì với bị hại C trước đó. Bị cáo T sợ bị cáo G bị bị hại C đánh nên lấy con dao (loại dao thái thịt) trong nhà giấu trong áo khoác, mục đích nếu có xảy ra đánh nhau thì bị cáo T sẽ sử dụng con dao này cùng bị cáo G đánh nhau với bị hại C, sau đó bị cáo T đến cơ sở chế biến dừa của ông B.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo G đến cơ sở chế biến dừa của ông B gặp L thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi với L. Lúc này, L định gọi điện thoại báo sự việc cho bị hại C thì bị cáo G xông vào giằng co không cho L gọi điện, L vùng vẩy chạy lại chỗ L ngồi bào dừa lấy con dao (loại dao nhíp) là dụng cụ lao động của L cầm trên tay phải nhưng không có tấn công bị cáo G. Bị cáo G thấy vậy xông về phía L, dùng tay phải nắm tay phải của L đang cầm dao thì bị mũi dao cửa trúng vào cánh tay phải của bị cáo G làm trầy xước da. Bị cáo G dùng nón bảo hiểm đang cầm trên tay trái đánh vào tay phải của L làm rơi con dao L cầm xuống đất và tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào vùng đầu của L, được ông B can ngăn, bị cáo G đi ra trước cổng rào.

L gọi điện thoại kể lại sự việc cho bị hại C nghe và kêu bị hại C xuống rước L về, bị cáo G cũng biết nội dung cuộc gọi giữa L và bị hại C. Lúc này, bị cáo T cũng vừa đến gặp bị cáo G tại cổng rào nhà ông B, bị cáo G nói với bị cáo T đứng đợi xíu đi, một chút thằng C lên tới để đánh nhau, bị cáo T đồng ý, lúc này bị cáo G không biết T có đem theo con dao. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị hại C

đến cơ sở chế biến dừa của ông B. Khi thấy bị hại C, bị cáo G từ cổng rào chạy vào bên trong, bị cáo G thấy trên đồng dừa có cây cạy dừa nên lấy cầm trên tay phải (lúc này trên tay trái bị cáo G còn cầm nón bảo hiểm), ông B đến can ngăn lấy cây cạy dừa trên tay phải của bị cáo G ném vào đồng dừa. Bị hại C từ ngoài cổng đi vào nói với bị cáo G “cỡ mấy bốn năm thẳng”, bị cáo G trả lời “khỏi cần, một mình tao được rồi”. Được ông B can ngăn, bị hại C đi lên trước cổng rào, thấy vậy bị cáo G cầm nón bảo hiểm đi ra phía sau vòng qua bên hông nhà ông B rồi đi lên trước cổng rào. Lúc này, ở bên trong bị cáo T cũng đi theo ra trước cổng rào. Khi đến trước cổng rào nhà ông B, bị cáo G dùng tay trái cầm nón bảo hiểm xông vào đánh theo hướng từ trên xuống dưới về phía bị hại C, bị hại C đưa tay trái lên đỡ, bị cáo T dùng tay phải lấy con dao giấu trong người ra xông vào chém theo hướng từ trên xuống dưới về phía bị hại C, nhưng bị hại C tránh được, bị cáo T tiếp tục đưa dao lên chém lần thứ hai trúng vào vùng cung mày bên phải của bị hại C gây thương tích, cùng lúc này bị cáo G cầm nón bảo hiểm tiếp tục đánh trúng vùng mặt của bị hại C, được ông B can ngăn, các bị cáo G và T bỏ về, bị hại C đến bệnh viện N1, tỉnh Vĩnh Long điều trị thương tích.

Ngày 28/7/2025, bị hại C gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đến cơ quan điều tra đề nghị xử lý hình sự đối với các bị cáo Trần Phương Trường G và Trần Lâm Sơn T về hành vi Cố ý gây thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 198/KLTTCT-TTPYVL ngày 23/9/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh V kết luận về thương tích đối với bị hại Võ Minh C nội dung: sẹo cung mày phải kích thước nhỏ: 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Minh C là 03%. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây ra. Chiều hướng hình thành các thương tích: không xác định được. Nếu Trần Lâm Sơn T dùng con dao có đặc điểm như mẫu vật gửi giám định chém thì có thể gây ra được vết thương vùng cung mày phải cho Võ Minh C.

Tại Kết luận giám định số 289/KL-KTHS-KV2 ngày 18/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Mẫu vật giám định (ký hiệu 1 – con dao tạm giữ của Lê Hoàng L) là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” được quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Mẫu vật giám định (ký hiệu 2 – con dao tạm giữ của Trần Lâm Sơn T) là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” được quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2026/HS-ST ngày 02/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Phương Trường G phạm tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Trần Lâm Sơn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ

khí quân dụng”.

1.1 Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Xử phạt bị cáo Trần Phương Trường G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

1.2 Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Xử phạt bị cáo Trần Lâm Sơn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Xử phạt bị cáo Trần Lâm Sơn T 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Lâm Sơn T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/7/2026, bị cáo Trần Phương Trường G và Trần Lâm Sơn T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Phương Trường G và Trần Lâm Sơn T giữ nguyên kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Bị hại Võ Minh C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến giữ yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và xử lý hình sự đối với các bị cáo Trần Phương Trường G và Trần Lâm Sơn T.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phương Trường G và Trần Lâm Sơn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Xử phạt bị cáo Trần Phương Trường G 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Xử phạt bị cáo Trần Lâm Sơn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Xử phạt bị cáo Trần Lâm Sơn T 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), tổng hợp hình phạt,

bị cáo Trần Lâm Sơn T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Trần Phương Trường G nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo nuôi con và mẹ đang bị bệnh.

Bị cáo Trần Lâm Sơn T không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Phương Trường G và Trần Lâm Sơn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định: Mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại Võ Minh C, xuất phát từ bản tính côn đồ và ý thức xem thường pháp luật, sức khỏe của người khác, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/7/2025, tại nhà ông Lê Văn B ở ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long, các bị cáo Trần Phương Trường G và Trần Lâm Sơn T thống nhất cùng đánh bị hại Võ Minh C. Bị cáo G sử dụng 01 cái nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh, bị cáo T sử dụng 01 con dao (loại dao thái thịt) chém, gây thương tích cho bị hại C với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 03%. Con dao sắc, nhọn bị cáo T dùng để chém bị hại C là vũ khí quân dụng thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Trần Phương Trường G và Trần Lâm Sơn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” và “Dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); quy kết bị cáo Trần Lâm Sơn T phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với các bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Phương Trường G và Trần Lâm Sơn T yêu

cầu giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo, thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo Trần Phương Trường G được hưởng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo Trần Lâm Sơn T được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Phương Trường G và Trần Lâm Sơn T trưng nộ tài liệu chứng cứ thể hiện các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Võ Minh C toàn bộ số tiền mà các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường theo nội dung bản án sơ thẩm đã quyết định. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện đã có xem xét khi quyết định hình phạt. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” đối với tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Trần Lâm Sơn T phạm hai tội nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phương Trường G và Trần Lâm Sơn T; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1.1 Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Trần Phương Trường G 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.2 Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17;

Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Trần Lâm Sơn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Trần Lâm Sơn T 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm, 2025); Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Lâm Sơn T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Trần Phương Trường G và Trần Lâm Sơn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quy định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Tòa án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long (3b);
- VKSND khu vực 7- Vĩnh Long (1b);
- Phòng THADS khu vực 7- Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Châu Hòa, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Vĩnh Long (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn